

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 322/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2025.

V/v “*Tranh chấp hôn nhân
và gia đình*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Đăng; Võ Duy Bảo.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Châu - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 615/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2024 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Phạm Trọng H, sinh ngày 04/02/1991;

Địa chỉ: nhà số B, ngõ H, đường X, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt (có văn bản xin vắng mặt).

2. Bị đơn: chị Phạm Thị D, sinh ngày 18/8/1995;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: nhà số B, ngõ H, đường X, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay: nước ngoài. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn, anh Phạm Trọng H trình bày:

Anh H và chị Phạm Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2016 tại UBND phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng có cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau thời gian chung sống, do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp nhau. Ngày 10/11/2023, chị Phạm Thị D đi lao động xuất khẩu ở Nhật Bản. Từ khi chị D đi ra nước ngoài đến nay, chưa về Việt Nam lần nào. Thời gian đầu chị D thường xuyên liên lạc về cho anh H và các con. Khoảng tháng 9/2024 thì anh H và chị D xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng xa cách thiếu tin tưởng lẫn nhau, mỗi lần chị D gọi điện về thì vợ chồng lại to tiếng. Nay anh H và chị D không còn liên lạc, nói chuyện với nhau nữa. Anh H thấy mục đích xây dựng gia

đình không đạt được, anh không còn tình cảm với chị D. Để ổn định cuộc sống và tập trung làm kinh tế chăm lo cho các con, anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh H và chị D có 02 người con chung là Phạm Thị Bảo N, sinh ngày 24/6/2016 và Phạm Bảo C, sinh ngày 17/4/2018. Hiện nay hai cháu đang học tại Trường tiểu học N1, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Từ lúc chị D đi xuất khẩu lao động đến nay 02 con chung do anh H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: anh H không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho thân nhân của bị đơn và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng chị D đều không có ý kiến và đều vắng mặt không có lý do.

Anh Phạm Trọng H không cung cấp được địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc hiện nay của chị Phạm Thị D. Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M (là bố mẹ đẻ của Phạm Thị D, cư trú tại xóm B, xã C, huyện H, tỉnh Nghệ An) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn (chị Phạm Thị D); yêu cầu ông T, bà M thông báo cho chị D biết anh H đang khởi kiện ly hôn chị Phạm Thị D và Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết; đề nghị chị D gửi lời khai, yêu cầu cho Tòa án. Ông T, bà M cho biết chị D đang làm việc ở nước ngoài, vẫn liên lạc với gia đình; chị D đã biết anh H đang khởi kiện ly hôn chị D và Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết. Còn địa chỉ của chị D ở nước ngoài thì bà M không biết; chị D đồng ý ly hôn anh H và có nguyện vọng được chăm sóc cháu Phạm Thị Bảo N còn cháu Phạm Bảo C giao cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D có bản trình bày ý kiến và đơn mời luật sư Nguyễn Thị Thu C1, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị. Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu chị D gửi về cho luật sư thì các tài liệu này không có hợp pháp hóa lãnh sự của nước sở tại nơi chị D đang làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể lấy đó để nghị nhận ý kiến của chị để đưa vào giải quyết vụ án.

Đến nay, anh H và người thân của chị D không ai cung cấp thông tin về nơi cư trú, làm việc hiện tại của chị Phạm Thị D.

Nguyện vọng của cháu Phạm Thị Bảo N, Phạm Bảo C: các cháu là con của bố Phạm Trọng H và mẹ Phạm Thị D. Từ khi mẹ đi nước ngoài đến nay, các cháu ở cùng bố, bố mẹ ly hôn, các cháu có mong muốn được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Phạm Trọng H được ly hôn chị Phạm Thị D; giao con Phạm Thị Bảo N, sinh ngày

24/6/2016 và Phạm Bảo C, sinh ngày 17/4/2018 cho anh Phạm Trọng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: do anh H chưa yêu cầu, nên không xem xét.

- Về án phí: anh Phạm Trọng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn, chị Phạm Thị D có địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: nhà số B, ngõ H, đường X, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Chị D hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài, nên vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên - Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 122, 123 và 127 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về thủ tục hòa giải: căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không thể tiến hành hòa giải được vì hiện nay chị Phạm Thị D vắng mặt tại nơi cư trú và đang ở nước ngoài.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Đối với nguyên đơn, anh Phạm Trọng H đã trực tiếp đến Tòa án để làm việc, được tiếp cận công khai chứng cứ và trình bày ý kiến của mình, nhưng không thể tham gia phiên tòa, nên đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn, chị Phạm Thị D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Công văn số 5502/QLXNC-Đ1 ngày 24/12/2024 của Phòng Q - Công an tỉnh N thì chị Phạm Thị D xuất cảnh ngày 02/5/2024 qua Cửa khẩu sân bay quốc tế N2, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Anh Phạm Trọng H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị D tại nước ngoài. Tòa án đã yêu cầu ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M (bố mẹ đẻ của chị Phạm Thị D) cung cấp địa chỉ, tin tức của chị D và thông báo cho chị D biết Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết vụ án dân sự về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo đơn khởi kiện của anh Phạm Trọng H, đề nghị chị D gửi lời khai cho Tòa án. Tuy nhiên, ông T, bà M không cung cấp được địa chỉ hiện nay của chị Phạm Thị D, nhưng đã thông tin và chị D đã biết rõ việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết vụ án mà chị D là bị đơn và chị D không có ý kiến gì.

Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng tại Nhà văn hóa khối và tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An là nơi cư trú cuối cùng của chị Phạm Thị D trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Việc chị D không cung cấp địa chỉ và không có ý kiến về vụ án thể hiện chị Phạm Thị D cố tình dấu địa chỉ.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 01/2016 của Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An thì quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Trọng H và chị Phạm Thị D là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng có cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau thời gian chung sống, do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp nhau. Ngày 10/11/2023, chị Phạm Thị D đi lao động xuất khẩu ở Nhật Bản. Từ khi đi chị D ra nước ngoài đến nay, chưa về Việt Nam lần nào. Thời gian đầu chị D ra nước ngoài, chị D thường xuyên liên lạc về cho anh H và các con. Khoảng tháng 9/2024 thì anh H và chị D xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng xa cách thiếu tin tưởng lẫn nhau, mỗi lần chị D gọi điện về thì vợ chồng lại to tiếng, sau đó thì anh H và chị D không còn liên lạc với nhau nữa.

Xét thấy: tình trạng hôn nhân giữa anh Phạm Trọng H và chị Phạm Thị D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh Phạm Trọng H được ly hôn chị Phạm Thị D là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: anh Phạm Trọng H và chị Phạm Thị D có 02 con chung là Phạm Thị Bảo N, sinh ngày 24/6/2016 và Phạm Bảo C, sinh ngày 17/4/2018.

Xét thấy, hiện nay các con chung của anh H và chị D đang do anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị D đang ở nước ngoài, cháu N và cháu C có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố nên cần chấp nhận nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của nguyên đơn, phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Về cấp dưỡng: Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, do anh H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không được ai cản trở. Chị Phạm Thị D có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: anh Phạm Trọng H không yêu cầu và chị Phạm Thị D cũng chưa có ý kiến, nên miễn xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: anh Phạm Trọng H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; Điều 37, Điều 38, Điều 3, 9 Điều 147; khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều

227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 2 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Trọng Huỳnh .

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Trọng H được ly hôn chị Phạm Thị D.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Phạm Thị Bảo N, sinh ngày 24/6/2016 và Phạm Bảo C, sinh ngày 17/4/2018 cho anh Phạm Trọng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

2.2. Về cấp dưỡng: Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.4. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: anh Phạm Trọng H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai số 0013627 ngày 12/12/2024.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Anh Phạm Trọng H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5.2. Chị Phạm Thị D đang cư trú tại nước ngoài, vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc Bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Quán Bàu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thúy Quỳnh

